

<p>Thái Lan</p>	<p>Đạo luật Tăng cường cạnh tranh quốc gia (National Competitiveness Enhancement Act), B.E.2560 (2017)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • <u>Điều 3: Trong Luật này</u> <i>“Lĩnh vực ưu tiên: là những lĩnh vực liên quan đến tiềm năng phát triển của quốc gia, tạo ra giá trị lớn cho nền kinh tế, xã hội, an ninh và có vai trò tăng cường sức cạnh tranh quốc gia một cách bền vững, và là các lĩnh vực mới.</i> <i>Quỹ: là Quỹ Tăng cường cạnh tranh quốc gia cho các Lĩnh vực ưu tiên”</i> • <u>Điều 6: Ủy ban Chính sách có quyền và nghĩa vụ như sau:</u> “... (6) <i>Phê duyệt các khoản hỗ trợ từ Quỹ.</i>” • <u>Điều 26: Ủy ban Chính sách có thể cấp các khoản hỗ trợ từ Quỹ cho các đối tượng được khuyến khích để hỗ trợ chi phí phát sinh trong quá trình đầu tư, nghiên cứu và phát triển, phát huy sáng tạo hoặc phát triển nhân lực cụ thể đối với các lĩnh vực ưu tiên</u>” • Chính phủ Thái Lan cũng đã có tuyên bố vào ngày 07/03/2023 về việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, đồng thời sẽ phân bổ 50-70% thuế thu được từ Trụ cột 2 vào <i>Quỹ Tăng cường cạnh tranh quốc gia cho các Lĩnh vực ưu tiên</i> theo Đạo luật Tăng cường cạnh tranh quốc gia 2017.
------------------------	--	---

<p>Ireland</p>	<p>Luật Tài chính (Finance Act) 2022</p>	<p><u>Khoản 4, Điều 23 sửa đổi mục 766B của Luật Chính (Principal Act)</u></p> <p>“Khấu trừ thuế đối với Nghiên cứu và phát triển</p> <p>766C.(1) Theo tiểu khoản (2), trong bất kỳ một kỳ kế toán nào mà một công ty xin áp dụng khấu trừ thuế, công ty sẽ được khấu trừ một khoản thuế tương đương với 25% chi phí đủ điều kiện trong kỳ kế toán.”</p> <p>....</p> <p>(5) Với mục đích của tiểu khoản (1) nêu trên</p> <p>(a) các khoản chi phí đủ điều kiện trong kỳ là nhóm chi phí về nghiên cứu và phát triển trong kỳ liên quan...”</p>
<p>Vương quốc Anh</p>	<p>Luật Tài chính (Financial Act) 2013</p> <p>Đạo luật Mùa thu (Autumn Statement) 2022</p>	<ul style="list-style-type: none"> • <u>Khoản 104A, Luật Tài chính 2013</u> <p>“104A. Khấu trừ chi phí Nghiên cứu và Phát triển (NC&PT):</p> <p>....</p> <p>(2) Công ty được hưởng ưu đãi Khấu trừ chi phí NC&PT trong một kỳ kế toán nếu Công ty có các khoản chi phí NC&PT đủ điều kiện, các khoản này sẽ được trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ kế toán.”</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khoản 5.52. Cải cách ưu đãi thuế cho Nghiên cứu và phát triển <p>“Với các chi phí phát sinh sau 01/04/2023, tỷ lệ hỗ trợ của chương trình Khấu trừ chi phí Nghiên cứu và Phát triển (Research and Development Expenditure Credit – RDEC) sẽ tăng từ 13% lên 20%...”</p>

PHỤ LỤC 3
MINH HỌA VỀ TÁC DỤNG CỦA CÁC LOẠI HÌNH HỖ TRỢ CHI PHÍ

Ví dụ 1: Hình thức Trợ cấp tiền mặt trực tiếp, QRTC, non-QRTC (các khoản Cản trừ không đạt đủ điều kiện QRTC) (*)

Tiêu thức	Công thức	Không có trợ cấp	Hình thức ưu đãi		
			Trợ cấp tiền mặt	QRTC	Non-QRTC
Thuế thu nhập doanh nghiệp					
Lợi nhuận	a	1.000.000	1.000.000	1.000.000 0	1.000.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp (10%)	$b=a*10\%$	100.000	100.000	100.000	100.000
Trợ cấp/Khấu trừ thuế	c	-	25.000	25.000	25.000
Tổng số thuế phải nộp - QRTC/Non-QRTC giả sử được trừ vào thuế phải nộp	$d=b-c$	100.000	100.000	75.000	75.000
Thuế bổ sung theo QDMTT					
Điều chỉnh thu nhập - Trợ cấp tiền mặt và QRTC được tính vào thu nhập GloBE - Non-QRTC không được tính vào thu nhập GloBE	e	0	25.000	25.000	-
Thu nhập theo GloBE (GloBE Income)	$f=a+e$	1.000.000	1.025.000	1.025.000 0	1.000.000

Điều chỉnh thuế: - Hỗ trợ là QRTC được cộng ngược lại vào chi phí thuế bao gồm (Covered Tax)	g		-	25.000	
Chi phí thuế bao gồm được điều chỉnh (Adjusted Covered Tax)	h=d+g	100.000	100.000	100.000	75.000
Thuế suất hiệu quả (ETR)	i=h/f	10.00%	9.76%	9.76%	7.50%
Thuế suất bổ sung	k=15%-i	5.00%	5.24%	5.24%	7.50%
Thu nhập được loại trừ theo bản chất (SBIE)	l	150.000	150.000	150.000	150.000
Lợi nhuận thặng dư	m=f-l	850.000	875.000	875.000	850.000
Thuế tối thiểu bổ sung nội địa (QDMTT)	n=k*m	42.500	45.884	45.884	63.750
Tổng chi phí thuế của công ty	o=d+n	142.500.0	145.884	120.884	138.750
<i>Số tiền được hỗ trợ</i>		-	<i>25.000</i>	-	-
Tổng chi phí thuế sau khi bù trừ số tiền hỗ trợ		<i>142.500</i>	<i>120.884</i>	<i>120.884</i>	<i>138.750</i>

(*) Lưu ý: Thuế suất hiệu quả đối với hình thức ưu đãi Non-QRTC luôn thấp hơn so với các hình thức Trợ cấp tiền mặt trực tiếp hoặc QRTC trong trường hợp Thu nhập theo Globe lớn hơn tổng Chi phí thuế bao gồm được điều chỉnh + thuế bổ sung theo QDMTT, điều mà trên thực tế về cơ bản luôn xảy ra. Ví dụ trên là minh họa.

Ví dụ 2: Hình thức siêu khấu trừ và khấu hao nhanh

Tiêu thức	Công thức	Khấu hao bình thường	Công cụ ưu đãi	
			Siêu khấu trừ	Khấu hao nhanh
Thuế thu nhập doanh nghiệp				
Lợi nhuận (chưa bao gồm chi phí khấu hao thêm)	a	1.000.000	1.000.000	1.000.000
Chi phí khấu hao thêm	b	-	25.000	25.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp (10%)	$c=(a-b)*10\%$	100.000	97.500	97.500
Thuế bổ sung theo QDMTT				
Điều chỉnh thu nhập	d	0	0	0
Thu nhập theo GloBE (GloBE Income)	e=c+d	1.000.000	1.000.000	1.000.000
Điều chỉnh thuế - Khấu hao nhanh được điều chỉnh do chênh lệch tạm thời - Siêu khấu trừ không được điều chỉnh vì là chênh lệch vĩnh viễn	f		-	2.500
Chi phí thuế bao gồm được điều chỉnh (Adjusted Covered Tax)	g=c+f	100.000	97.500	100.000
Thuế suất hiệu quả (ETR)	h=g/e	10.00%	9.75%	10.00%

Thuế suất bổ sung	$i=15\%-h$	5.00%	5.25%	5.00%
Thu nhập được loại trừ theo bản chất (SBIE)	k	150.000	150.000	150.000
Lợi nhuận thặng dư	$l=e-k$	850.000	850.000	850.000
Thuế tối thiểu bổ sung nội địa (QDMTT)	$m=l*i$	42.500	44.625	42.500
Tổng chi phí thuế của công ty	$n=c+m$	142.500	142.125	140.000

PHỤ LỤC 4:

TÓM TẮT GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CỦA CÁC QUỐC GIA TRONG BỐI CẢNH COVID-19

STT	Quốc gia	Biện pháp sàng lọc	Gói ưu đãi hỗ trợ
1	<i>Liên minh Châu Âu</i>	Cơ chế sàng lọc ĐTNN áp dụng cho đầu tư trực tiếp và gián tiếp đối với các giao dịch từ 5% cổ phần trở lên. Hiện đã có 14 nước thành viên có cơ chế sàng lọc, các thành viên còn lại đang xây dựng cơ chế sàng lọc.	Kế hoạch hỗ trợ 300 tỷ Euro để bảo đảm các khoản vay ngân hàng, hoãn thuế hoặc an sinh xã hội.
1.1	Đức	- Giao dịch từ 10% cổ phần trở lên phải được phê duyệt bởi Bộ Kinh tế và Năng lượng - Quốc hữu hóa các công ty chiến lược nhằm bảo đảm mục tiêu lợi ích công	
1.2	Tây Ban Nha	Đánh giá lại các dự án ĐTNN: (i) Nắm giữ từ 10% cổ phần trở lên của một công ty TBN; (ii) nắm được quyền quản trị công ty; (iii) nắm được quyền kiểm soát công ty.	
1.3	Pháp	Cơ chế “Cổ phiếu vàng” cho phép Nhà nước ngăn chặn hoặc đặt giới hạn cho các giao dịch ĐTNN không phù hợp.	Hỗ trợ các công ty nội địa bằng cách tái cấp vốn, mua cổ phiếu hoặc quốc hữu hóa.
1.4	Ý	Cơ chế “quyền hạn đặc biệt”: Thủ tướng phủ quyết hoặc áp đặt các điều kiện với giao dịch ĐTNN trên Sàn chứng khoán	
2	<i>Vương quốc Anh</i>	Bắt buộc cung cấp thông tin đối với hoạt động trong chuỗi cung ứng thực phẩm để đảm bảo an ninh lương thực	

3	<i>Úc</i>	Giao dịch 15% cổ phần phải có sự chấp thuận của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên các hồ sơ đăng ký khẩn cấp cho các khoản đầu tư nhằm bảo vệ và hỗ trợ doanh nghiệp và việc làm của những người dân Úc/ - Gói hỗ trợ 110 triệu AUD (72,8 triệu USD) cho DN trong chuỗi cung ứng toàn cầu. - Gói tín dụng 500 triệu AUD (331,2 triệu USD) do Cơ quan Tài chính Xuất khẩu quản lý
4	<i>Hoa Kỳ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Sàng lọc dự án đầu tư trong các lĩnh vực công nghệ và cơ sở hạ tầng trọng yếu, kinh doanh dữ liệu cá nhân: (i) quyền tiếp cận tài liệu kỹ thuật và thông tin mật trong DN Mỹ; (ii) quyền thành viên, người quan sát, chỉ định thành viên trong hội đồng quản trị; (iii) quyền biểu quyết trong DN. - Kiểm soát ĐTNN đối với cả nhóm cổ đông nhỏ (cổ đông chính thức hoặc không chính thức). 	<ul style="list-style-type: none"> - Gói cứu trợ 2.200 tỷ USD hỗ trợ DN và người dân trong nước. - Đang nghiên cứu triển khai Gói kích thích kinh tế dự kiến khoản 1-3 nghìn tỷ USD cho các nước khác tham gia chuỗi cung ứng.
5	<i>Ấn Độ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng thuế nhập khẩu một số mặt hàng từ 5 – 10 % đối với hơn 50 mặt hàng bao gồm điện tử, thiết bị điện, hóa chất, thủ công mỹ nghệ từ các nước TQ và cả ASEAN để bảo vệ sản xuất trong nước - Các khoản ĐTNN từ Trung Quốc, Nepal, 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm thuế TNDN xuống 15% đối với NĐT mới⁵⁰. Xóa bỏ thuế phân phối cổ tức; miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu cho SX trong nước; hoãn thuế giao dịch điện tử; miễn thuế TNDN 10 năm do dự án kinh doanh cảng biển hoặc từ 500 triệu USD trong lĩnh vực thiết bị y tế, điện tử...

⁵⁰ Thấp hơn nhiều nước như TQ, Thái Lan, Indonesia là 25%, Malaysia 24%, Singapore 17%...

		<p>Myanmar, Bhutan, Afganistan, Pakistan và Bangladesh phải được Chính phủ kiểm duyệt</p> <p>- Cấm đầu tư trong các lĩnh vực: thương mại điện tử, bất động sản,...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép DN 100% vốn nước ngoài trong một số lĩnh vực⁵¹ được trực tiếp niêm yết tại sàn chứng khoán nước ngoài mà không cần niêm yết tại Ấn Độ. - Đẩy mạnh truyền thông và XTĐN: (i) Thường xuyên trao đổi, tiếp xúc cấp với LD cấp cao các nước có DN lớn⁵²; (ii) Thành lập Ủy ban đặc biệt về thu hút ĐTNN. - Gia hạn thêm 1 năm (đến 31/3/2021) tất cả chương trình xúc tiến, hỗ trợ xuất khẩu đã được triển khai từ 2015 để khuyến khích các DN đẩy mạnh xuất khẩu. - Gói hỗ trợ 265 tỷ USD (10% GDP) để tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng tự chủ, đưa hàng hóa nội địa ra toàn cầu, dựa vào 5 trụ cột chính: (i) nền kinh tế; (ii) cơ sở hạ tầng; (iii) hệ thống công nghệ cao; (iv) nhân khẩu học; (v) tổng cầu. - Đề xuất miễn thuế trong 10 năm cho các khoản ĐTNN từ 500 triệu USD lĩnh vực thiết bị y tế, điện tử, thiết bị viễn thông và hàng hóa vốn. - Đề xuất miễn thuế trong 4 năm cho các khoản ĐTNN từ 100 triệu USD trong các
--	--	--	--

⁵¹ Nông nghiệp, chế biến thực phẩm, da giày, dược phẩm, thiết bị y tế, khai khoáng, dầu khí, than, hóa chất, năng lượng tái tạo, ô tô, hàng không, cảng biển...

⁵² Tiếp cận hơn 1.000 Công ty Mỹ để vận động chọn Ấn Độ làm điểm đến đầu tư

			<p>ngành như dệt may, chế biến thực phẩm, da và giày dép cũng được xem xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn 100% thuế trong 3 năm áp dụng với các doanh nghiệp khởi nghiệp trước 1/4/2020 với doanh thu ít hơn 250 triệu rupi (gần 3,48 triệu đô la Mỹ) khởi nghiệp trong lĩnh vực đổi mới, phát triển, triển khai hoặc thương mại hóa công nghệ mới hoặc một sản phẩm sở hữu trí tuệ. - Phát triển một quỹ đất rộng 461.589 ha trong khu kinh tế đặc biệt (SEZ), trong đó 115.131 ha of đất công nghiệp sẵn có tại các tiểu bang <i>Gujarat, Maharashtra, Tamil Nadu, and Andhra Pradesh</i>⁵³. - Các tiểu bang đề xuất tạm hoãn hoặc nói lỏng thi hành Luật lao động mới trong vòng 3 năm để thu hút ĐTNN. - Đề xuất cấp GCNĐKĐT trong vòng 1 tuần sau với điều kiện NĐT đồng ý hoàn thiện hồ sơ trong vòng 1 năm. <p>+Bang <i>Gujarat</i> quy hoạch gần 33.000 ha đất cho các công ty muốn chuyển sản xuất khỏi TQ.</p>
--	--	--	---

⁵³ Động thái này diễn ra ngay sau khi có tin gần 1.000 công ty nước ngoài đã đàm phán với chính quyền Ấn Độ để dịch chuyển sản xuất sang Ấn Độ; ít nhất 300 trong số các công ty này đang tích cực theo đuổi kế hoạch sản xuất trong các lĩnh vực khác nhau. Chính phủ Ấn Độ đã chọn 10 ngành – sản phẩm điện, dược phẩm, thiết bị y tế, điện tử, công nghiệp nặng, thiết bị năng lượng mặt trời, chế biến thực phẩm, hóa chất và dệt may - làm lĩnh vực trọng tâm thu hút ĐTNN.

			<p>+ Bang <i>Karnataka</i> xây dựng sẵn một KCN Nhật Bản hơn 200 ha để đón đầu các công ty Nhật Bản muốn xây dựng cơ sở sản xuất.</p> <p>+ Bang <i>Uttar Pradesh</i> triển khai kế hoạch số hóa quy trình cấp phép sử dụng đất cho các dự án công nghiệp và thương mại.</p> <p>Bang <i>Andhra Pradesh</i> trợ cấp cho các công ty dịch chuyển cơ sở sản xuất tới Bang.</p> <p>+ Các Bang <i>Rajasthan, Punjab, Himachal Pradesh</i> và <i>Gujarat</i> đã sửa đổi Luật Nhà Máy để tăng thời gian làm việc lên 12 giờ / ngày và 72 giờ / tuần (có hiệu lực trong 3 tháng)⁵⁴</p> <p>+ Miễn trừ các Luật Lao động ngoại quan, Luật Bồi thường cho lao động, Luật tiền lương lao động và các luật liên quan đến phụ nữ và trẻ em, ngoại trừ 3 luật (lương tối thiểu, an toàn lao động, bồi thường cho công nhân trong trường hợp tai nạn công nghiệp).</p> <p>+ Tạm hoãn hoạt động kiểm tra, thanh tra tại các DN liên quan đến vấn đề lao động.</p> <p>+ Bang <i>Madhya Pradesh</i> đề xuất tạm miễn các quy định liên quan đến điều kiện làm việc làm, phúc lợi lao động, trừ an toàn và sức khỏe, các hoạt động nguy hiểm đối với người lao động.</p>
--	--	--	--

⁵⁴ Biện pháp này được thực hiện để giúp các doanh nghiệp tránh bị khủng hoảng bởi thiếu hụt lao động trong điều kiện kinh tế kém, đặc biệt trong ngành công nghiệp.

6	Nhật Bản	Dự kiến nhà ĐTNN muốn sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên (trong các công ty quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia) phải được sự chấp thuận của Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Chi ngân sách 2,2 tỷ USD để hỗ trợ cho các doanh nghiệp quay trở lại Nhật Bản (90% ngân sách đối với lĩnh vực công nghệ và sản phẩm thiết yếu) và tìm kiếm địa điểm sản xuất mới tại các nước Nam Á (10% ngân sách áp dụng cho các dự án có giá trị công nghệ thấp). - Chuẩn bị ban hành gói cứu trợ bổ sung. Theo đó, tổng giá trị 2 gói cứu trợ đến nay sẽ khoảng 2.000 tỷ Yen, tương đương 40% GDP
7	Hàn Quốc		<ul style="list-style-type: none"> - Gói cứu trợ khoảng 33 tỷ USD cho các DN lớn trong lĩnh vực hàng không, vận tải biển. - Phê duyệt sửa đổi Luật U-turn để khuyến khích doanh nghiệp quay về sản xuất tại Hàn Quốc, gồm các chính sách miễn, giảm thuế, phí; tiền thuê đất và điều kiện thuê đất; cho vay ưu đãi; cấp visa lao động... - Đối với cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Miễn thuế thu nhập DN trong 5 năm (giảm 50% trong 2 năm tiếp theo) trong các ngành công nghiệp, công nghệ mới, góp phần thúc đẩy và tăng cường khả năng cạnh tranh của nền CN nội địa so với thế giới. + Miễn 15 năm thuế thu mua tài sản; miễn 5 năm thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế VAT, thuế

			<p>nhập khẩu cho các khoản ĐTNN trong lĩnh vực sản xuất, du lịch, logistics, R&D...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức đầu tư các ngành như trên được miễn thuế 3 năm (giảm 50% trong 2 năm tiếp theo) - Giảm tiền thuê đất, hỗ trợ về cơ sở hạ tầng - Hỗ trợ tiền mặt (thương lượng), mức hỗ trợ quyết định bởi Ban chấp hành gồm 5 người hoặc nhiều hơn từ Chính phủ, chính quyền địa phương, KOTRA, khu vực tư nhân.
	<i>Trung Quốc</i>		<p>Miễn giảm thuế TNDN cho các DN phần mềm, vi mạch tích hợp hoạt động trên 15 năm. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + SX vi mạch có chiều rộng đường mạch không quá 28nm, được hưởng thuế suất 25%, miễn 10 năm + SX vi mạch có chiều rộng đường mạch không quá 65nm, được hưởng thuế suất 25%, miễn 5 năm, giảm 50% trong 5 năm + SX vi mạch có chiều rộng đường mạch không quá 130nm, được hưởng thuế suất 25%, miễn 2 năm giảm 50% trong 3 năm + DN vi mạch và phần mềm trọng điểm⁵⁵ được thuế suất 15%, miễn 5 năm

⁵⁵ Do Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC) và Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin (MIIT) lập danh sách

			<ul style="list-style-type: none"> - 70% số vốn đầu tư sẽ được trừ vào thu nhập chịu thuế, số khấu trừ không sử dụng hết được chuyển sang các năm tiếp theo cho DNNVV trong lĩnh vực công nghệ cao trên 2 năm - Miễn thuế 1 năm, giảm 50% trong 2 năm với ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Khu phát triển công nghệ mới và CNC hoặc các đặc khu KT có <i>thời gian hoạt động trên 10 năm</i>. - Miễn thuế 2 năm , 50% trong 3 năm cho các DN có <i>thời gian hoạt động trên 10 năm</i> trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc tại các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. - Miễn thuế 5 năm, giảm 50% trong 5 năm với các DN <i>hoạt động 15 năm trở lên</i> trong lĩnh vực xây dựng cảng, giao thông vận tải, năng lượng hoặc hoạt động trong khu kinh tế. - Chi phí R&D của doanh nghiệp sẽ được khấu trừ thêm 50% chi phí R&D theo quy định, trên cơ sở các khoản khấu trừ thực tế, trong khi tài sản vô hình đã được vốn hóa sẽ được khấu hao ở mức 150%
	Đài Loan		<ul style="list-style-type: none"> - 6 gói hỗ trợ trị giá 300 triệu USD bao gồm: hỗ trợ vốn, nâng cấp dây truyền sản

			xuất, R&D, đào tạo nhân lực, đa dạng hình thức kinh doanh, tăng sức mua...
	Thái Lan		<ul style="list-style-type: none"> - Ngoài giảm thuế từ 3-8 năm để đẩy nhanh đầu tư trong lĩnh vực sản xuất y tế, Ủy ban Đầu tư Thái Lan (BOI) đã phê duyệt giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm. Điều kiện: các dự án đăng ký từ 1/1/2020-30/6/2020, phải bắt đầu sản xuất và tạo ra lợi nhuận từ 31/12/2020, phân phối hoặc đóng góp ít nhất 50% sản lượng nội địa trong giai đoạn 2020-2021. - Miễn thuế nhập khẩu cho nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động R&D. - Khấu trừ 150-200% chi phí đào tạo lao động vào thuế thu nhập doanh nghiệp. - DN đặt trụ sở bên ngoài Bangkok, nộp hồ sơ trước 12/2020 với khoản đầu tư thực tế ít nhất 1 tỉ Baht (32,8 triệu USD) và thực hiện trong năm 2021 sẽ miễn thuế từ 5-8 năm, giảm thêm 50% thuế TNDN trong vòng 5 năm tiếp theo)
	Indonesia		<ul style="list-style-type: none"> - Dự kiến dành riêng 4.000 ha đất tại các địa phương để đón 27 công ty Mỹ dịch chuyển sản xuất. - Miễn thuế từ 05-10 năm đối với các ngành: luyện kim, lọc dầu, hóa chất cơ bản,

			<p>máy công nghiệp, tài nguyên tái tạo, thiết bị viễn thông.</p>
	Malaysia		<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách hỗ trợ giảm thuế DN lên tới 240 triệu USD. - Giảm trừ tới 60% thuế trong 10 năm cho các DN có vốn đầu tư lớn, dự án khó thu hồi vốn. - Miễn thuế 5 năm cho DN đầu tư trong ngành thực phẩm; 10 năm với ngành thực phẩm mới; 10–15 năm với ngành công nghiệp vũ trụ, công nghệ sinh học,... - Gói hỗ trợ tín dụng lên tới 4,5 tỷ RM (1.03 tỷ USD) cho DNVVN (MNEs), giảm lãi suất, nới lỏng điều kiện vay tín dụng (DN chỉ cần hoạt động 6 tháng thay vì 1 năm), bảo lãnh vay cho các DN khó tiếp cận tín dụng. - Hỗ trợ dòng tiền: hoãn trả lương lao động trong 3 tháng, trả góp thuế trong 3,6 và 9 tháng; hoãn thuế 6 tháng cho DN đào tạo nguồn nhân lực; liên kết các khoản quyền góp xã hội cho các doanh nghiệp có nhu cầu tín dụng.
	Singapore		<ul style="list-style-type: none"> - Miễn thuế trong 5 năm, lãi cổ phần và thu nhập cũng được miễn thuế, cho DN mũi nhọn có mức ĐTNN từ 1 triệu đô Singapore.

			<ul style="list-style-type: none"> - Miễn thuế từ 5–15 năm cho DN sản xuất các sản phẩm CNC. - Miễn phí thuế một phần cho DN mở rộng đầu tư trên 10 triệu đô la Singapore. - Gói cứu trợ bổ sung trị giá 33 tỷ SGD (~23 tỷ USD), nâng tổng ngân sách hỗ trợ lên tới 92.2 tỷ SGD, tương đương gần 20% GDP
	<i>Philippines</i>		Ưu đãi thuế 3 năm đối với dự án mở rộng và tăng năng lực sản xuất thực tế.
	<i>Myanmar</i>		Cấp cho nhà đầu tư quyền khấu hao tài sản của mình với tỷ lệ bằng 1,5 lần tỷ lệ khấu hao được phép thông thường.
	<i>Lào</i>		<ul style="list-style-type: none"> - Miễn thuế thu nhập DN trong 3 tháng; miễn thuế nhập khẩu hàng hóa phục vụ ngăn chặn, phòng chống Covid-19; giãn thuế với DN trong lĩnh vực du lịch; gia hạn thời gian báo cáo tài chính và dừng các hoạt động thường niên đối với DN. - 02 gói hỗ trợ, tổng giá trị 200 tỷ Kíp (22,23 triệu USD) hỗ trợ SME vay với lãi suất thấp, ưu tiên các ngành: (i) Trồng trọt và chăn nuôi; (ii) Chế biến nông sản; (iii) Thủ công nghiệp; (iv) Du lịch. - Giải pháp về đầu tư: (i) rút ngắn các thủ tục cấp phép, nhập khẩu nguyên vật liệu; (ii) giãn nợ, giảm lãi suất vay; (iii) giao các địa phương rà soát lại nguồn lực đất đai, thu hồi diện tích đất đối với các dự án chậm tiến độ, vi phạm

		<p>quy định luật để cấp cho các nhà đầu tư mới có năng lực phát triển; (iv) phối hợp với các doanh nghiệp mở các trung tâm đào tạo, tập huấn tay nghề để cung ứng nguồn nhân công đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động cho các dự án; (v) rà soát lại các dự án đầu tư, thúc đẩy tiến độ các dự án có khả thi, xử lý các vướng mắc phát sinh trong giai đoạn có dịch bệnh, ưu tiên hỗ trợ các dự án sản xuất hàng hóa phục vụ nhu cầu thiết yếu của xã hội; (vi) đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong tất cả các lĩnh vực, ưu tiên lĩnh vực nông nghiệp sạch, quy mô lớn, công nghệ hiện đại.</p>
	<i>Campuchia</i>	<p>Khấu hao đặc biệt đối với dự án đầu tư đủ điều kiện, 40% khấu hao cho giá trị của các tài sản hữu hình mới hoặc được sử dụng trong sản xuất hoặc chế biến.</p>

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2042/BNV-TCBC
V/v góp ý hồ sơ xây dựng Nghị
định về thành lập, quản lý và sử
dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Văn bản số 2350/BKHĐT-ĐTNN ngày 28/3/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý hồ sơ xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý

Bộ Nội vụ thống nhất về sự cần thiết xây dựng hồ sơ xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (sau đây viết tắt là Quỹ) để thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV và Công văn số 41/TTg-QHĐP ngày 10/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. Việc ban hành Nghị định này nhằm góp phần hoàn thiện các quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ, tạo môi trường đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư.

2. Về các chính sách trong hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định

a) Về nguồn hình thành Quỹ: Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ cơ sở pháp lý hình thành nguồn cho Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp chưa có quy định thì cần làm rõ tại dự thảo Nghị định hoặc đề xuất hoàn thiện khung pháp lý để hình thành nguồn cho Quỹ.

b) Về bộ máy quản lý Quỹ

Căn cứ cơ sở pháp lý hình thành nguồn cho Quỹ, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, so sánh ưu, nhược điểm của các phương án và đề xuất mô hình tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ cho phù hợp. Việc xác định, lựa chọn mô hình tổ chức, bộ máy quản lý Quỹ phải căn cứ vào tính chất nguồn của Quỹ, mục tiêu của chính sách hỗ trợ đầu tư, đối tượng hỗ trợ, bảo đảm hoạt động hỗ trợ đầu tư được thực hiện theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch, tránh phát sinh tiêu cực; đồng thời hoạt động của Quỹ được thực hiện trên cơ sở quy định rõ đối tượng áp dụng, tiêu chí, điều kiện, mức hỗ trợ, thời hạn hỗ trợ, cơ chế quản lý rủi ro.

Quỹ chỉ là một nguồn kinh phí để hỗ trợ hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, về cơ bản vẫn phải gắn với hiệu quả đầu tư, do đó nên nghiên cứu hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc nghiên cứu phương án ủy thác cho một tổ chức sử dụng nguồn của Quỹ để thực hiện giải ngân các khoản hỗ trợ, trên cơ sở đáp ứng tiêu chí, điều kiện đã được quy định rõ. Ngoài ra, đề nghị không quy định việc sử dụng cán bộ, công chức của Bộ Tài chính tham gia Quỹ để hỗ trợ hoạt động đầu tư cho doanh nghiệp do hoạt động của Quỹ không có tính chất quản lý nhà nước.

c) Trên cơ sở xác định rõ về nguồn, mô hình tổ chức bộ máy của Quỹ thì hoàn thiện các chính sách liên quan đến việc xác định thẩm quyền quản lý, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư trong dự thảo Nghị định.

3. Về dự thảo Tờ trình

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ theo quy định. Ngoài ra:

- Về sự cần thiết xây dựng Nghị định, đề nghị làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn để đề xuất xây dựng Nghị định. Trong đó, cần làm rõ những khó khăn, vướng mắc của pháp luật hiện hành, cần thiết phải có quy định tại dự thảo Nghị định để giải quyết những hạn chế này.

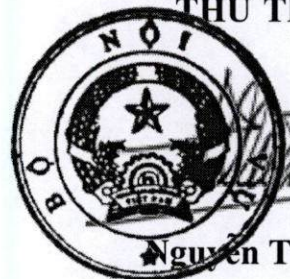
- Đề nghị giải trình, làm rõ việc có làm phát sinh nguồn lực nhân sự (tổ chức bộ máy, biên chế) để triển khai thi hành Nghị định hay không.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ về hồ sơ xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thừa



Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 12/05/2024 19:01:56 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **4858** /BTC-TCĐN
V/v hồ sơ xây dựng Nghị định về thành
lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 2350/BKHĐT-ĐTNN ngày 28/3/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị có ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư. Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết, mục tiêu, quan điểm ban hành Nghị định

1.1. Về sự cần thiết:

Ngày 29/11/2023, Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 110/2023/QH15, trong đó tại điểm 5 giao Chính phủ trong năm 2024 xây dựng dự thảo Nghị định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư từ nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và các nguồn hợp pháp khác để ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư. Theo đó, việc Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT) triển khai, lập đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư là cần thiết, phù hợp.

1.2. Về mục tiêu, quan điểm:

Đề nghị Bộ KHĐT rà soát, đánh giá kỹ các chính sách để đảm bảo bám sát mục tiêu, quan điểm đã đưa ra, đặc biệt là sự phù hợp với quy tắc OECD, yêu cầu tác động tối thiểu đến ngân sách nhà nước (NSNN), ứng xử bình đẳng giữa các doanh nghiệp, hài hòa cho các đối tượng áp dụng, bao gồm doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu (TTTC), nhà đầu tư mới (bao gồm cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài).

2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định quy định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi xanh và doanh nghiệp Việt Nam dẫn dắt, tiên phong. Tuy nhiên, hiện nay chưa có khái niệm về "doanh nghiệp Việt Nam dẫn

dắt, tiên phong”, do đó đề nghị Bộ KHĐT làm rõ bản chất, tiêu chí, điều kiện để xác định doanh nghiệp Việt Nam dẫn dắt, tiên phong.

3. Mục tiêu, nội dung của chính sách:

3.1. Chính sách 1: Quy định về thành lập, quản lý Quỹ Hỗ trợ đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất lựa chọn phương án Quỹ HTĐT là quỹ tài chính nhà nước, có tư cách pháp nhân, mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; hoạt động theo mô hình là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, một số vị trí chuyên trách; đồng thời đề ra nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn và phương thức chi trả hỗ trợ.

Về Chính sách này, Bộ Tài chính thấy cần làm rõ một số nội dung sau:

(i) Về địa vị pháp lý, bộ máy quản lý:

- Về địa vị pháp lý, Bộ KHĐT đề xuất phương án xây dựng Quỹ HTĐT là quỹ tài chính nhà nước. Quy định pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước chỉ có khái niệm về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Do đó, đề nghị Bộ KHĐT làm rõ cơ sở pháp lý về quỹ tài chính nhà nước, trên cơ sở đó rà soát và quy định phù hợp về mô hình hoạt động cũng như việc quản lý, sử dụng quỹ.

- Về bộ máy quản lý, Bộ KHĐT đề xuất Quỹ HTĐT là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và một số vị trí chuyên trách. Đề xuất nêu trên là chưa phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Bộ Tài chính, chưa sát với mục đích thành lập và hoạt động của Quỹ. Bộ Tài chính đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu theo hướng: Phương án 1: Quỹ HTĐT được Chính phủ thành lập, do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Quỹ, cơ quan thường trực là Bộ KHĐT; hoặc Phương án 2: Quỹ HTĐT được Chính phủ thành lập và được đặt tại Bộ KHĐT, Bộ trưởng Bộ KHĐT là Chủ tịch Quỹ. Đồng thời, đề nghị Bộ KHĐT rà soát quy định về tổ chức bộ máy để đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Với 02 phương án nêu trên, đề nghị giao Bộ KHĐT chủ trì quản lý Quỹ vì các lý do sau đây:

Thứ nhất, để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ KHĐT theo quy định tại Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022. Theo đó, Bộ KHĐT thực hiện chức năng quản lý nhà nước đầu tư trong nước, đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài; phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; xây dựng chính sách cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ...

Thứ hai, để phù hợp với nhiệm vụ chính của Quỹ là tiếp nhận, quản lý nguồn NSNN cấp để chi hỗ trợ đầu tư theo đúng đối tượng, điều kiện và hình thức hỗ trợ, nhằm mục tiêu đảm bảo sức cạnh tranh và hấp dẫn của môi trường đầu tư, thu hút đầu tư có chọn lọc, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp có vai trò dẫn dắt.

Thứ ba, để thống nhất, tương đồng với các Quỹ/Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp mà hiện nay Bộ KHĐT đang quản lý, như: Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa), chương trình hỗ trợ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa).

Trên cơ sở đó, đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu, hoàn thiện đề nghị chính sách về địa vị pháp lý, mô hình, bộ máy quản lý quỹ.

(ii) Về nguyên tắc hoạt động và nhiệm vụ quyền hạn:

- Về nguyên tắc hoạt động, cần đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; mọi khoản hỗ trợ từ Quỹ được thực hiện căn cứ quyết định của Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị định.

- Đề xuất nội dung chính sách về các khoản thu, chi Quỹ chưa rõ ràng, cụ thể, chưa đảm bảo phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước. Theo đó, đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu, làm rõ chính sách này theo một số nguyên tắc sau:

(*) Đối với nguồn thu của Quỹ:

+ Nguồn thu của Quỹ bao gồm: (i) nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm từ nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu; (ii) các nguồn hợp pháp khác.

Đối với nguồn ngân sách nhà nước cấp, đề nghị theo nguyên tắc: đảm bảo không vượt quá số thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu đã thực nộp vào NSNN; việc cấp ngân sách cho Quỹ thực hiện đúng theo pháp luật về NSNN (lập dự toán, thanh toán, quyết toán).

+ Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 6¹ Nghị quyết 107/2023/QH15 thì thời hạn nộp thuế TNDN bổ sung năm 2024 theo quy định QDMTT chậm nhất là ngày 31/12/2025, theo quy định IIR chậm nhất là ngày 30/6/2026 (hoặc đối với các năm sau đó là ngày 31/3). Do vậy đề nghị Bộ KHĐT rà soát về thời điểm ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ để đảm bảo theo nguyên tắc nêu trên.

¹ "Điều 6. Kế khai, nộp thuế và quản lý thuế

1. Đối với quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn, ... thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính.

2. Đối với quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu, ... thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 18 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với năm đầu tiên tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng; thời hạn chậm nhất là 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với các năm tiếp theo".

(*) Đối với khoản chi của Quỹ: Quỹ thực hiện chi cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy trình, thủ tục quy định tại Nghị định, không gắn với quy trình ngân sách. Ngoài ra, đề nghị Bộ KHĐT không đặt vấn đề sử dụng dự phòng NSNN khi nguồn Quỹ không đảm bảo nhiệm vụ chi do không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật NSNN năm 2015.

3.2. Chính sách 2: Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư

Đề xuất chính sách về Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư còn chưa rõ ràng, và phụ thuộc nhiều vào địa vị pháp lý, mô hình hoạt động của Quỹ như Bộ Tài chính đã có ý kiến đối với Chính sách 1 nêu trên; về tính chất và nội dung thực chất là quy định cụ thể giải pháp thực hiện Chính sách 1. Do vậy, đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu gộp với Chính sách 1 để từ đó quy định cơ chế làm việc, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ gắn với mô hình hoạt động của Quỹ.

3.3. Chính sách 3: Hỗ trợ đầu tư

Mục tiêu, nội dung và các giải pháp của Chính sách này là về tiêu chí, điều kiện, hình thức, phương thức, mức hỗ trợ,... tuy nhiên chưa phân tích rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn cũng như đưa ra mục tiêu, giải pháp cụ thể. Do vậy, đề nghị Bộ KHĐT rà soát, xây dựng chính sách phù hợp với hỗ trợ đạt chuẩn theo khuyến nghị của OECD; hình thức, mức hỗ trợ phải gắn với nguồn lực của Quỹ, đảm bảo không vượt quá mức doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi thuế tối thiểu toàn cầu; các điều kiện, tiêu chí cần rõ ràng để minh bạch và tránh sai sót trong thực hiện; đồng thời cần có đánh giá cụ thể để đảm bảo việc phân bổ nguồn lực hợp lý từ nguồn thu thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

3.4. Ngoài ra, đề nghị xây dựng Nghị định của Bộ KHĐT chưa đặt vấn đề cũng như đề xuất nội dung về: tổ chức thực hiện, kiểm tra, thanh tra, báo cáo, quyết toán và kiểm toán Quỹ; trách nhiệm các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý Quỹ. Do vậy, đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu, bổ sung các nội dung nêu trên thành một chính sách riêng để báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành văn bản

Tại điểm 1 Mục V Dự thảo Tờ trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến nguồn lực từ nguồn ngân sách trung ương và nguồn kinh phí hợp pháp khác. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thuyết minh, làm rõ số liệu cụ thể về nguồn lực tài chính để thực hiện chính sách đề xuất, đảm bảo nguồn lực, điều kiện thi hành sau khi Nghị định được thông qua.

Về dự kiến nguồn lực tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp, đề nghị đánh giá tác động kèm biểu chi tiết các doanh nghiệp thuộc diện phải đóng thuế bổ sung; các doanh nghiệp thuộc đối tượng nhận hỗ trợ, mức độ phù hợp về đối tượng và mức hỗ trợ/mức đóng thuế tăng để có cơ sở xem xét, đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng; tính toán mức thuế suất thuế TNDN thực nộp hiện hành và trong trường hợp triển khai thực hiện chính sách.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, xem xét và thực hiện theo thẩm quyền././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- VPCP;
- Tổng cục Thuế; KBNN;
- Các Cục: CST, QLKT;
- Các Vụ: NSNN, ĐT, HTQT, HCSN, PC, TCCB;
- Lưu: VT, TCDN (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2017/BTP-PLQT

V/v đề nghị có ý kiến hồ sơ xây dựng
Nghị định quy định về thành lập, quản lý
và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: 19608

Ngày: 25.4.2024

Chuyên:

Số và ký hiệu HS

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 2350/BKHĐT-ĐTNN ngày 28/03/2024 của Quý Bộ đề nghị cho ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị định quy định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (hồ sơ xây dựng Nghị định), trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và các tài liệu hạn chế nhận được, Bộ Tư pháp có ý kiến sơ bộ như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định

Mục 5 Nghị quyết số 110/2023/QH15 kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá XV “*Đồng ý chủ trương, giao Chính phủ trong năm 2024 xây dựng dự thảo Nghị định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư từ nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và các nguồn hợp pháp khác để ổn định môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đối với một số lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư*”. Do vậy, việc xây dựng Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (Nghị định) là cần thiết.

2. Về nội dung dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định (dự thảo Tờ trình)

2.1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định (Mục III dự thảo Tờ trình)

Bộ Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh của Nghị định được xác định tại Mục III.1 dự thảo Tờ trình là “*Nghị định này hướng dẫn về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (sau đây gọi tắt là Quỹ) đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực...*” Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo đề cương Nghị định như sau: “*Nghị định này quy định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (sau đây gọi tắt là Quỹ) và các chính sách hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp hoạt động đầu tư trong lĩnh vực...*” Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, chỉnh lý đối với nội dung này để đảm bảo tính thống nhất của hồ sơ xây dựng Nghị định.

2.2. Về mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định (Mục IV dự thảo Tờ trình)

a) Ý kiến chung: Đối với 03 chính sách tại Mục IV dự thảo Tờ trình (bao gồm: Chính sách 01 về Quy định về thành lập, quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư, Chính sách 02 về Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư và Chính sách 03 về Hỗ trợ đầu tư), Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung các nội dung sau:

- Đánh giá sự phù hợp của 03 chính sách với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên bên cạnh sự phù hợp với thông lệ quốc tế và kinh nghiệm các quốc gia trên thế giới;

- Đánh giá tác động 03 chính sách đúng và đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020); trong đó cần đánh giá tác động chính sách theo cả phương pháp định lượng và phương pháp định tính.

b) Về Chính sách 01, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc thêm một số nội dung sau:

- Bộ Tư pháp nhận thấy địa vị pháp lý của Quỹ hỗ trợ đầu tư được xác định tại Mục IV.1.3.1 dự thảo Tờ trình là *"quỹ tài chính nhà nước... hoạt động theo mô hình là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính"*. Hiện nay, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 không quy định cụ thể về bản chất pháp lý, hình thức hoạt động cũng như các vấn đề có liên quan của *"quỹ tài chính nhà nước"*, mà chỉ quy định: *"Ngân quỹ nhà nước được hình thành từ quỹ ngân sách các cấp và tiền gửi của các quỹ tài chính nhà nước, đơn vị, tổ chức kinh tế tại Kho bạc Nhà nước"* (khoản 1 Điều 62 Luật Ngân sách nhà nước). Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Tài chính tiếp tục rà soát về cơ sở pháp lý của việc thành lập, quản lý và sử dụng *"quỹ tài chính nhà nước"* theo mô hình hoạt động, quản lý được đề xuất tại Mục IV.1.3 dự thảo Tờ trình; đảm bảo phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về tổ chức bộ máy và pháp luật có liên quan.

- Quỹ hỗ trợ đầu tư được đề xuất hoạt động theo mô hình là đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính; tiếp nhận, quản lý nguồn ngân sách hoạt động (Mục IV.1.3.1 dự thảo Tờ trình; Điều 6 dự thảo Đề cương Nghị định) và chi hỗ trợ đầu tư trên cơ sở phê duyệt của Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính là Chủ tịch Hội đồng (Mục IV.2.3 dự thảo Tờ trình; Điều 6 dự thảo Đề cương Nghị định). Như vậy, Bộ Tài chính là cơ quan có thẩm quyền tương đối toàn diện trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến hỗ trợ đầu tư. Trong khi đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về *"cơ chế, chính sách quản lý kinh tế"*; *"quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam... tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư... kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể"*

hoạt động đầu tư...” (Điều 1, khoản 9 Điều 2 Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Ngoài ra, về các đối tượng hỗ trợ được đề xuất tại dự thảo Tờ trình, Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý nhà nước về “*hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo... chứng nhận các hoạt động công nghệ cao*” (khoản 8 Điều 2 Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ); Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường (Điều 166 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)... Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ, ngành có liên quan để làm rõ vai trò của mỗi Bộ, ngành trong hoạt động hỗ trợ đầu tư được điều chỉnh tại Nghị định, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, đúng thẩm quyền, hợp lý, khả thi và công khai, minh bạch.

- Bộ Tư pháp cũng đề nghị Quý Bộ cân nhắc làm rõ về cơ chế thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư để đảm bảo chặt chẽ, phòng chống tiêu cực.

c) Về Chính sách 03, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc thêm một số nội dung sau:

Mục IV.3.3.2 dự thảo Tờ trình về hình thức hỗ trợ của Quỹ hỗ trợ đầu tư và Mục IV.3.3.4 dự thảo Tờ trình về các chi phí đủ điều kiện được hỗ trợ xác định phạm vi hỗ trợ bao gồm: “*chi phí đầu tư tài sản cố định*”; “*chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao*”. Tuy nhiên, các hình thức hỗ trợ đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Đầu tư năm 2020 không bao gồm các phạm vi hỗ trợ đầu tư nói trên. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát về hình thức hỗ trợ, phạm vi hỗ trợ, đảm bảo phù hợp với quy định về hỗ trợ đầu tư trong Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan khác.

3. Về nội dung dự thảo đề cương Nghị định

3.1. Về các quy định chung (Chương I dự thảo đề cương Nghị định)

Khoản 4 Điều 3 dự thảo đề cương Nghị định quy định nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư: “*Tiền hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ đầu tư không tính vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp*”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 3 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) quy định: “*Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác...*”; các thu nhập được miễn thuế quy định tại Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp cũng không bao gồm đối tượng nói trên. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, cân nhắc chỉnh lý nội dung trên để phù hợp với pháp luật Việt Nam hiện hành về thuế.

3.2. Về Quỹ hỗ trợ đầu tư và Hội đồng xét duyệt hỗ trợ đầu tư (Chương II dự thảo đề cương Nghị định)

a) Về địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân của Quỹ hỗ trợ đầu tư: Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và chỉnh lý quy định tại Điều 4 dự thảo đề cương Nghị định để đảm bảo phù hợp với pháp luật Việt Nam hiện hành về ngân sách nhà nước, về tổ chức bộ máy và các lĩnh vực liên quan khác.

b) Về mục tiêu hoạt động của Quỹ hỗ trợ đầu tư, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Mục 3.1.b Công văn số 1082/BTP-PLQT ngày 05/3/2024 của Bộ Tư pháp gửi Quý Bộ về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định (Công văn số 1082/BTP-PLQT) liên quan đến khái niệm “nhà đầu tư chiến lược”.

3.3. Về Chính sách hỗ trợ đầu tư (Chương III dự thảo đề cương Nghị định)

a) Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, làm rõ mối quan hệ giữa chính sách hỗ trợ đầu tư quy định tại Nghị định với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có tính chất tương tự khác (chẳng hạn như chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao quy định từ Điều 20 đến Điều 25 Luật Công nghệ cao năm 2008; chính sách ưu đãi, hỗ trợ và phát triển kinh tế môi trường được quy định từ Điều 141 đến Điều 147 Luật Bảo vệ môi trường...); tránh trùng lặp, chồng chéo, gây lãng phí nguồn lực và lợi dụng chính sách.

b) Về các hình thức hỗ trợ đầu tư (từ Điều 14 đến 19 dự thảo đề cương Nghị định), Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Mục 3.3.b Công văn số 1082/BTP-PLQT liên quan đến việc rà soát, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, Luật Công nghệ cao và các cam kết quốc tế của Việt Nam.

4. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư (dự thảo Báo cáo)

a) Bộ Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Báo cáo gồm các vấn đề về tài chính, kỹ thuật trong lĩnh vực thuế (bao gồm thuế tối thiểu toàn cầu, thuế thu nhập doanh nghiệp...). Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tham khảo ý kiến của Bộ Tài chính là cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về thuế, phí và lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước theo Điều 1 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/4/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

b) Đối với Mục II.4.(3) dự thảo Báo cáo về đánh giá tác động về hệ thống luật pháp chính sách:

- Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát, đảm bảo sự phù hợp của chính sách với Hiệp định chung về thuế quan và mậu dịch năm 1994 (Hiệp định

GATT), Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (Hiệp định SCM) và các cam kết quốc tế khác mà Việt Nam là thành viên.

- Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, làm rõ sự phù hợp của chính sách với các Hiệp định thương mại tự do (FTA) được nêu tại Mục II.4.(3).c.

5. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục ban hành Nghị định

5.1. Về trình tự, thủ tục ban hành Nghị định

Qua rà soát hồ sơ, Bộ Tư pháp nhận thấy Quý Bộ đang đề nghị xây dựng Nghị định này theo quy định tại khoản 3 Điều 19 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ thực hiện theo đúng quy định từ Điều 84 đến Điều 91 và Điều 95 của Luật này và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (sau đây gọi chung là Luật BHVBQPPL).

Trong đó, căn cứ các khoản 1, 3 và 4 Điều 95 Luật BHVBQPPL, do Nghị định này thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật BHVBQPPL, “trước khi ban hành, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến” về việc cho phép ban hành Nghị định và trước đó, “dự thảo Nghị định phải được Hội đồng dân tộc hoặc Ủy ban thường vụ Quốc hội thẩm tra”. Trong trường hợp này, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ thực hiện theo đúng mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật BHVBQPPL.

5.2. Về hồ sơ xây dựng Nghị định

Căn cứ các khoản 3 và 4 Điều 87 Luật BHVBQPPL quy định về hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định, Bộ Tư pháp nhận thấy hồ sơ xây dựng Nghị định được hiện còn thiếu: (i) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách và (ii) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý cùng bản chụp ý kiến góp ý. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, bổ sung các tài liệu nêu trên để hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.

6. Về các nội dung khác

Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát toàn bộ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ:

- Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “*chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ*” - điểm d khoản 2 Điều 9);

- Thông báo Kết luận số 30-TB/BCĐTW, ngày 15/01/2023 của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng